

Số: /QĐ-UBND.HC

Lấp Vò, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng  
công trình ô bao số 7: Xây dựng 04 cống ngầm phi 100  
(đọc đường đale Nước Xoáy bờ phụ)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 24 tháng 09 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền trong việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-UBND.HC ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Lấp Vò về việc giao Chủ đầu tư các công trình thuộc nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí và hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị định 35 trên địa bàn huyện; Xét Tờ trình số 56/TTr-KTHT ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lấp Vò, về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình ô bao số 7: Xây dựng 04 cống ngầm phi 100 (đọc đường đale Nước Xoáy bờ phụ).

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình ô bao số 7: Xây dựng 04 cống ngầm phi 100 (đọc đường đale Nước Xoáy bờ phụ), với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: ô bao số 7: Xây dựng 04 cống ngầm phi 100 (đọc đường đale Nước Xoáy bờ phụ).

2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Lập Vò.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu:

- Dẫn nước tưới tiêu, phục vụ cho đất sản xuất nông nghiệp trong khu vực.
- Khai thông tuyến giao thông thủy phục vụ cho việc vận chuyển phương tiện sản xuất, sản phẩm nông nghiệp và phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân.
- Cải thiện môi trường, nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân dọc theo tuyến công trình.

- Cải tạo lại hệ thống giao thông nông thôn, góp phần từng bước phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

4.2. Quy mô:

4.2.1. Cống Ông Tào (giáp kênh Vàm Xáng trên):

+ Khẩu độ cống:  $d=100\text{cm}$

+ Tổng chiều dài cống: 11,8m

+ Cao trình đáy cống: -1,00m

+ Cao trình đỉnh bờ: +2,80m đến +2,90m.

+ Bề rộng đỉnh bờ : 5,00m

+ Ống cống bê tông cốt thép  $d=100\text{cm}$ , dày 10cm mác 300 đổ tại chỗ

+ 2 đầu cống được gia cố bằng đà  $L=6\text{m}$ ,  $\phi$  ngọn  $\geq 10\text{cm}$ , cách khoảng 0,5m/cây và xen kẽ bằng 2 hàng cừ tràm dài 4,5m  $\phi$  ngọn  $\geq 4,2\text{cm}$ , mật độ 16 cây/m<sup>2</sup>. 2 hàng cừ được neo bằng thép 2 $\phi$ 8 cách khoảng 1m/neo.

+ Phía trong là tấm lưới cước đen khổ 3m chắn đất.

+ Cửa cống bằng gỗ Cà Chát được treo trên 2 trụ BTCT kích thước 15x15cm,  $L=4\text{m}$  cắm tại 2 đầu cống.

+ Phần đất thiếu được khai thác đào dưới lòng kênh Vàm Xáng Trên, phơi khô, vận chuyển đến vị trí cống để đắp hoàn thiện thân cống.

+ Phá dỡ cầu bê tông hiện trạng.

+ Mặt đường trên cống:

- Mặt đường rộng 3,0m.

- Độ dốc ngang mặt đường  $i=2\%$ .

- Lề đường rộng 0,5m.

- Độ dốc ngang lề đường  $i=4\%$ ;

- Tải trọng thiết kế: xe 2,5 tấn

- Chiều dài đan là 16m.

- Cao độ thiết kế tim đường: +2,80m đến +2,90m.

- Kết cấu mặt đường như sau:

+ Mặt đường đan BTCT đá 1x2 M250, dày 10cm

- + Nylon đen chống mất nước xi măng mặt đường
  - + Đệm cát lòng đường dày 10cm,  $K \geq 0,90$ .
- 4.2.2. Công Ống Tào (giáp kênh Vàm Xáng dưới):
- + Khẩu độ cống:  $d=100\text{cm}$
  - + Tổng chiều dài cống: 11,8m
  - + Cao trình đáy cống: -0,50m
  - + Cao trình đỉnh bờ: +2,60m đến +2,80m.
  - + Bề rộng đỉnh bờ: 5,00m
  - + Ống cống bê tông cốt thép  $d=100\text{cm}$ , dày 10cm mác 300 đổ tại chỗ
  - + 2 đầu cống được gia cố bạch đàn  $L=6\text{m}$ ,  $\phi$  ngọn  $\geq 10\text{cm}$ , cách khoảng 0,5m/cây và xen kẽ bằng 2 hàng cừ tràm dài 4,5m  $\phi$  ngọn  $\geq 4,2\text{cm}$ , mật độ 16 cây/m<sup>2</sup>. 2 hàng cừ được neo bằng thép 2 $\phi$ 8 cách khoảng 1m/neo.
  - + Phía trong là tấm lưới cước đen khổ 2,5m chắn đất.
  - + Cửa cống bằng gỗ Cà Chát được treo trên 2 trụ BTCT kích thước 15x15cm,  $L=4\text{m}$  cắm tại 2 đầu cống.
  - + Phần đất thiếu được khai thác đào dưới lòng kênh Vàm Xáng Trên, phơi khô, vận chuyển đến vị trí cống để đắp hoàn thiện thân cống.
  - + Phá dỡ cầu bê tông hiện trạng
  - + Mặt đường trên cống:
    - Mặt đường rộng 3,0m.
    - Độ dốc ngang mặt đường  $i=2\%$ .
    - Lề đường rộng 0,5m.
    - Độ dốc ngang lề đường  $i=4\%$ ;
    - Tải trọng thiết kế : xe 2,5 tấn
    - Chiều dài đơn là 12m.
    - Cao độ thiết kế tim đường: +2,60m đến +2,80m.
    - Kết cấu mặt đường như sau:
  - + Mặt đường đan BTCT đá 1x2 M250, dày 10cm
  - + Nylon đen chống mất nước xi măng mặt đường
  - + Đệm cát lòng đường dày 10cm,  $K \geq 0,90$ .
- 4.2.3. Công Ống Than 1:
- + Khẩu độ cống:  $d=100\text{cm}$
  - + Tổng chiều dài cống: 11,8m
  - + Cao trình đáy cống: -0,50m
  - + Cao trình đỉnh bờ: +2,35m đến +2,50m.
  - + Bề rộng đỉnh bờ: 5,00m
  - + Ống cống bê tông cốt thép  $d=100\text{cm}$ , dày 10cm mác 300 đổ tại chỗ
  - + 2 đầu cống được gia cố bạch đàn  $L=6\text{m}$ ,  $\phi$  ngọn  $\geq 10\text{cm}$ , cách khoảng 0,5m/cây và xen kẽ bằng 2 hàng cừ tràm dài 4,5m  $\phi$  ngọn  $\geq 4,2\text{cm}$ , mật độ 16 cây/m<sup>2</sup>. 2 hàng cừ được neo bằng thép 2 $\phi$ 8 cách khoảng 1m/neo.
  - + Phía trong là tấm lưới cước đen khổ 2,0m chắn đất.
  - + Cửa cống bằng gỗ Cà Chát được treo trên 2 trụ BTCT kích thước 15x15cm,  $L=4\text{m}$  cắm tại 2 đầu cống.

+ Phần đất thiếu được khai thác đào dưới lòng kênh Vàm Xáng Trên, phơi khô, vận chuyển đến vị trí công để đắp hoàn thiện thân công.

+ Phá dỡ cầu bê tông hiện trạng

+ Mặt đường trên công:

- Mặt đường rộng 3,0m.

- Độ dốc ngang mặt đường  $i=2\%$ .

- Lề đường rộng 0,5m.

- Độ dốc ngang lề đường  $i=4\%$ ;

- Tải trọng thiết kế : xe 2,5 tấn

- Chiều dài đan là 15m.

- Cao độ thiết kế tim đường: +2,35m đến +2,50m.

- Kết cấu mặt đường như sau:

+ Mặt đường đan BTCT đá 1x2 M250, dày 10cm

+ Nylon đen chống mất nước xi măng mặt đường

+ Đệm cát lòng đường dày 10cm,  $K \geq 0,90$ .

4.2.4. Công Ống Than 2:

+ Khẩu độ công:  $d=100\text{cm}$

+ Tổng chiều dài công: 11,8m

+ Cao trình đáy công: -0,30m

+ Cao trình đỉnh bờ: +2,60m đến +2,70m.

+ Bề rộng đỉnh bờ: 5,00m

+ Ống công bê tông cốt thép  $d=100\text{cm}$ , dày 10cm mác 300 đổ tại chỗ

+ 2 đầu công được gia cố bằng dàn  $L=6\text{m}$ ,  $\phi$  ngọn  $\geq 10\text{cm}$ , cách khoảng 0,5m/cây và xen kẽ bằng 2 hàng cừ tràm dài 4,5m  $\phi$  ngọn  $\geq 4,2\text{cm}$ , mật độ 16 cây/m<sup>2</sup>. 2 hàng cừ được neo bằng thép 2 $\phi$ 8 cách khoảng 1m/neo.

+ Phía trong là tấm lưới cước đen khổ 2,0m chấn đất.

+ Cửa công bằng gỗ Cà Chát được treo trên 2 trụ BTCT kích thước

15x15cm,  $L=4\text{m}$  cắm tại 2 đầu công.

+ Phần đất thiếu được khai thác đào dưới lòng kênh Vàm Xáng Trên, phơi khô, vận chuyển đến vị trí công để đắp hoàn thiện thân công.

+ Phá dỡ cầu bê tông hiện trạng

+ Mặt đường trên công:

- Mặt đường rộng 3,0m.

- Độ dốc ngang mặt đường  $i=2\%$ .

- Lề đường rộng 0,5m.

- Độ dốc ngang lề đường  $i=4\%$ ;

- Tải trọng thiết kế : xe 2,5 tấn

- Chiều dài đan là 12m.

- Cao độ thiết kế tim đường: +2,60m đến +2,70m.

- Kết cấu mặt đường như sau:

+ Mặt đường đan BTCT đá 1x2 M250, dày 10cm

+ Nylon đen chống mất nước xi măng mặt đường

+ Đệm cát lòng đường dày 10cm,  $K \geq 0,90$ .

4.2.5. Nạo vét kênh Vàm Xáng Trên:

- Lấy đất đắp thân công
- Đào khai thác khối lượng đất thiếu:  $630,34m^3$ , trong đó
- Khối lượng đất cần đào để đắp 4 công:  $670,77 \times 1,1 = 737,85m^3$
- Trừ khối lượng đất đào móng 4 công:  $-1,07,51 = -107,51m^3$

\* Qui mô nạo vét lấy đất lòng kênh như sau:

+ Chiều dài nạo vét:  $L=101m$  (từ K0+300 đến K0+401)

+ Cao trình đáy kênh:  $\nabla = -2,50m$

+ Bề rộng đáy kênh :  $B=4,0m$

+ Hệ số mái kênh :  $m=1,00$

5. Tổ chức lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có): Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng Đồng Tháp

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng: Xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Nhóm C, Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn trong thiết kế đã được thẩm định.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): **593.259.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm chín mươi ba triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn đồng*).

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng:	479.050.062	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	14.473.522	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	55.194.919	đồng
- Chi phí khác:	16.289.679	đồng
- Chi phí dự phòng:	28.250.409	đồng
<b>Tổng cộng (làm tròn):</b>	<b>593.259.000</b>	<b>đồng</b>

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có): Năm 2024-2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Thủy lợi phí năm 2024-2025.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): UBND Xã có trách nhiệm vận động nhân dân giải phóng mặt bằng, đảm bảo khoảng lưu không từ mép đường đến đỉnh taluy hạn chế bị sạt lở sau này.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có):

15. Các nội dung khác (nếu có):

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất (Chủ đầu tư) có trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ thủ tục theo quy định hiện hành, làm cơ sở triển khai thi công và thanh quyết toán khi hoàn thành đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả; tổ chức công tác quản lý dự án, bảo đảm xây dựng công trình đạt chất lượng theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lấp Vò; Chủ tịch UBND xã Long Hưng A và Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Q. CT, PCT/UBND Huyện;
- LĐVP + C/v (Nghĩa);
- Lưu: VT, TCKH, Ng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hoàng Nam**